TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71 /2023/ST-HNGĐ
Ngày 24/5/2023
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Xuân Thanh ; Bà La Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXX-ST, ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Anh Ngân Văn C - sinh năm 1980** – có mặt.
- **Bị đơn: Chị Lương Thị H - sinh năm 1992 -** vắng mặt.

Đều có đỉa chỉ: Bản Ch, xã M, huyện C, N.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:**

Ông Phạm Thế Kỷ - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Ngân Văn C trình bày: Anh Ngân Văn C và chị Lương Thị H kết hôn vào ngày 14/10/2005, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh N, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2010 thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn,vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân do tính cách sống không hòa hợp, chị H thường xuyên vắng nhà đi đâu cũng không báo cho chồng con biết, không quan tâm đến gia đình chồng con, mặc dù đã được gia đình hai bên nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng cuộc sống có quá nhiều

mâu thuẫn. Chị bỏ về nhà em gái sinh sống, ly thân với anh C từ năm 2010 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên anh Ngân Văn C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lương Thị H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung Ngân Thái T - sinh ngày 07/7/2006. Hiện tại đang sống cùng anh C, nếu ly hôn anh C có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Ngân Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh C không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng anh .

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm chị Lương Thị H đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Anh Ngân Văn C và chị Lương Thị H đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện về kết hôn. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX chấp nhận đơn ly hôn của anh Ngân Văn C được ly hôn với chị Lương Thị H; Về con chung: Do hiện nay chị H không có mặt ở địa phương, việc giao con cho chị H nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con, nguyện vọng của cháu T mong muốn được sinh sống cùng với bố nên đề nghị HĐXX xem xét giao con chung cho anh Ngân Văn C trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn ly hôn của anh Ngân Văn C. Buộc anh Ngân Văn C và chị Lương Thị H chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao con chung Ngân Thái T – sinh ngày 07/7/2006 cho anh Ngân Văn C trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng anh Cang không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí anh C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại bản Ch, xã M, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của anh Ngân Văn C và chị Lương Thị H tại UBND xã M cho biết, sau khi đăng ký kết hôn anh C và chị H sinh sống tại bản Ch, xã M, huyện Con Cuông, hiện tại chị H không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết vì chị H không khai báo cắt khẩu tạm trú, tạm vắng.Tại biên bản lấy lời khai bà Lương Thị H1 – sinh năm 1971, Trú tại Bản Ch, xã M, huyện Con Cuông là chị gái của Lương Thị H cho biết, sau khi kết hôn do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị H để con lại cho anh C nuôi rồi đi làm ăn ở tỉnh Q và chị H không quay về, nhiều lần chị H1 có hỏi tại sao không về thăm chồng con nhưng chị H chỉ trả lời do kinh tế khó khăn nên không về được thỉnh thoảng chị em có gọi điện hỏi thăm nhau còn địa chỉ cụ thể thì chị H1 không biết, chị H1 cũng đã gọi điện thông báo cho chị H biết về việc anh C làm đơn xin ly hôn và chị đã nhận các văn bản của Tòa án đến tống đạt cho chị H và khuyên nhủ chị H về giải quyết ly hôn nhưng chị H không về.

Như vậy, bị đơn đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tụng chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lương Thị H đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn

vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Lương Thị H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lương Thị H không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy anh Ngân Văn C và chị Lương Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2005 tại UBND xã M, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Ngân Văn C và chị Lương Thị H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Cang, chị H chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2010 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy anh C và chị H đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa chị Lương Thị H vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho biết: Quá trình kết hôn và chung sống vợ chồng anh C và chị H có nhiều mâu thuẫn, chị H bỏ đi làm ăn xa và không liên lạc với chồng con từ năm 2010 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện tại chị H không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết vì không khai báo cắt khẩu tạm trú, tạm vắng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Ngân Văn C và chị Lương Thị H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh Ngân Văn C được ly hôn với chị Lương Thị H.

Về con chung: Vợ chồng anh Ngân Văn C và chị Lương Thị H có 01 người con chung Ngân Thái T, sinh ngày 07/7/2006, hiện tại đang sống cùng với anh C. Nếu ly hôn anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Do hiện nay chị Lương Thị H không có mặt ở địa phương, việc giao con cho chị H nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con. Xét thấy nguyện vọng của anh Ngân Văn C là chính đáng, nguyện vọng của cháu T mong muốn được sinh sống cùng với bố, để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao con chung cho anh Ngân văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi,trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do anh Ngân Văn C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Anh Ngân Văn C và chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Ngân Văn C phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện cho anh Ngân Văn C được ly hôn với chị Lương Thị H. Anh Ngân Văn C và chị Lương Thị H chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con chung Ngân Thái T, sinh ngày 07/7/2006 cho anh Ngân Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Lương Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Anh Ngân Văn C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Ngân Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Cang đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000776 ngày 30/3/2023.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- *VKSND huyện Con Cuông;*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã M;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lữ Thị Dung